

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JUT  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẤT THÀNH

# **SÁNG KIẾN**

**TÍCH HỢP KIẾN THỨC LIÊN MÔN TRONG DẠY HỌC  
ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN Ở LỚP 9**

**Tác giả: Trần Thị Thủy**

**Chức vụ: Giáo viên**

*Cư Jut, năm 2021*

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JUT  
TRƯỜNG THCS NGUYỄN TẮT THÀNH**

# **SÁNG KIẾN**

**TÍCH HỢP KIẾN THỨC LIÊN MÔN TRONG DẠY HỌC  
ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN Ở LỚP 9**

**Lĩnh vực: Chuyên môn**

**Tác giả: Trần Thị Thủy**

**Chức vụ: Giáo viên**

**Đơn vị công tác: Trường THCS Nguyễn Tất Thành**

*Cư Jut, năm 2021*

# MỤC LỤC

<b>1. MỞ ĐẦU .....</b>	<b>2</b>
1.1. Lý do chọn đề tài.....	2
1.2. Mục đích nghiên cứu.....	3
1.3. Đối tượng nghiên cứu.....	3
1.4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu.....	3
<b>2. NỘI DUNG.....</b>	<b>4</b>
2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề .....	4
2.2. Thực trạng của vấn đề .....	5
2.2.1. Về phía giáo viên .....	5
2.2.2. Về phía học sinh.....	7
2.3. Các giải pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề.....	8
2.3.1. Những lưu ý khi tích hợp kiến thức liên môn:.....	8
2.3.2. Công việc thiết kế bài dạy .....	9
2.3.3. Kế hoạch bài dạy .....	9
2.3.4. Công việc tổ chức giờ dạy học Đọc – hiểu văn bản trên lớp.....	10
2.3.5. Những môn học có thể tích hợp .....	12
2.3.6. Một số cách thức tích hợp .....	15
2.4. Kết quả đạt được .....	23
<b>3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>26</b>
3.1. Kết luận .....	26
3.2. Kiến nghị.....	27
<b>4. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>29</b>
<b>5. PHỤ LỤC .....</b>	<b>1</b>

# 1. MỞ ĐẦU

## 1.1. Lý do chọn đề tài

Từ khi đổi mới chương trình, thay sách giáo khoa thì môn Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn xưa kia, nay được gộp lại dưới một tên chung là môn Ngữ văn. Ngay từ tên gọi của môn học đã cho thấy rõ tính tích hợp. Từ đây, tích hợp trong nội bộ phân môn đã được người giáo viên sử dụng và từng bước mang lại hiệu quả trong mỗi bài dạy. Do đó, mỗi tiết dạy trong mỗi phân môn có sự chuẩn bị, triển khai vấn đề khác nhau khiến giờ học Ngữ văn sôi nổi, hứng thú hơn. Nội dung kiến thức ở mỗi khối cũng được nâng theo mức độ cao dần, giúp thầy và trò có cảm giác như đang được khám phá những điều mới mẻ và đang được chinh phục những đỉnh núi tri thức. Công việc thảo luận theo nhóm, theo bàn; việc tích hợp nội bộ ba phân môn được người dạy sử dụng nhiều trong bài dạy khiến nội dung kiến thức giữa chúng có mối quan hệ khăng khít với nhau hơn.

Thế nhưng do tác động từ nhiều phía dẫn tới việc học sinh nhất là các em học sinh lớp 9 nói chung và Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tất Thành nói riêng không thích học môn Ngữ văn. Có em đã bị phân tán bởi điện thoại thông minh, internet, game và cũng một phần do thiếu sự quan tâm từ phía gia đình. Còn phần nhiều học sinh thì cho rằng môn Ngữ văn không có tính ứng dụng cao như các môn học khác. Nguyên nhân cơ bản là các tiết học Ngữ văn còn đơn điệu, tuy đã có sự đổi mới nhưng chưa thoát ra khỏi tính lí thuyết khô khan, thiếu tính thực tế.

Qua thực tế giảng dạy, tôi nhận thấy nếu chỉ tích hợp trong nội bộ phân môn thì vẫn chưa giúp học sinh thích thú với môn học này. Theo tôi, nếu các môn học khác có tính ứng dụng cao hơn môn Ngữ văn (như số đông học sinh đang nghĩ) thì tại sao người giáo viên lại không tích hợp vào trong quá trình dạy học Ngữ văn để giờ học thêm sinh động, để học sinh không còn thấy cảm giác chán nản.

Xuất phát từ suy nghĩ trên, tôi thấy rằng tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học Ngữ văn để học sinh hứng thú, phát huy tính sáng tạo chủ động, tích cực đem lại hiệu quả cao trong quá trình dạy - học Ngữ văn là rất cần thiết và cũng thu hút rất nhiều sự quan tâm của các quý thầy, cô giáo.

Vì vậy, tôi chọn đề tài: **“Tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học Đọc – hiểu văn bản ở lớp 9”** làm đề tài nghiên cứu để anh chị em đồng nghiệp cùng trao đổi, giúp học sinh có hứng thú trong giờ học Ngữ văn cũng như nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn nói chung và phân môn Văn học nói riêng.

## **1.2. Mục đích nghiên cứu**

Người giáo viên có kế hoạch dạy học hợp lí, tích hợp được với kiến thức của các môn học khác giúp học sinh hứng thú hơn trong giờ học Văn, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của bản thân.

## **1.3. Đối tượng nghiên cứu**

Một số văn bản trong Sách giáo khoa Ngữ văn 9 tập 1 và tập 2, NXB Giáo dục, 2007.

## **1.4. Phương pháp nghiên cứu**

- Phương pháp trao đổi – thảo luận
- Phương pháp làm việc cá nhân
- Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề
- Phương pháp đối chiếu, so sánh, tổng hợp.

## **1.5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

- Học sinh lớp 9, trường THCS Nguyễn Tất Thành – CưJút - ĐắkNông
- Thời gian nghiên cứu: Từ ngày 15/09/2018 đến ngày 15/05/2019

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Cơ sở lý luận của vấn đề

Tích hợp được hiểu là “sự phối hợp các tri thức gần gũi, có quan hệ mật thiết với nhau trong thực tiễn để chúng hỗ trợ nhau, phối hợp với nhau nhằm tạo nên kết quả tổng hợp nhanh chóng và vững chắc” (trang 27, Chương trình THPT môn Ngữ văn, năm 2002 của Bộ GD&ĐT)

Tích hợp liên môn là sự hợp nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp nhiều lĩnh vực tri thức trong một môn học.

Tích hợp kiến thức liên môn đòi hỏi ở khả năng liên tưởng, lựa chọn tri thức và khả năng kết hợp các tri thức trong nhiệm vụ giải quyết vấn đề. Mục đích của phương pháp này là nhằm giúp học sinh phát huy các năng lực của bản thân.

Như vậy, **tích hợp** có thể xem là phương pháp tiến hành của hoạt động dạy học, còn **liên môn** là đề cập tới phạm vi nội dung kiến thức có khả năng tiếp cận trong dạy học.

Ở môn Ngữ văn, tích hợp không chỉ dừng lại ở việc tích hợp nội bộ các phân môn mà còn cần phải tích hợp kiến thức liên môn (với Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Giáo dục công dân, Mĩ thuật, Âm nhạc...). Giữa môn Ngữ văn và các môn học khác có liên quan rất mật thiết chặt chẽ. Kiến thức của các môn có thể sẽ bổ sung, hỗ trợ cho nhau giúp cho kiến thức của môn Ngữ văn được mở rộng phong phú và sinh động hơn.

Chính vì vậy, nhiệm vụ của người giáo viên phải tiếp cận, nghiên cứu và vận dụng phương pháp tích hợp kiến thức liên môn vào dạy học Ngữ văn nhằm hình thành và phát triển năng lực cho học sinh một cách hiệu quả, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục.

Thực tế, trong chương trình Trung học cơ sở (THCS), môn Ngữ văn lớp 9 là môn học có nhiều tiết nhất (5 tiết/ một tuần). Số tiết được phân đều cho cả ba phân môn: Văn học, Tiếng Việt và Tập làm văn. Riêng phân môn Văn học thường chiếm từ một đến hai tiết trong một tuần.

Qua các tiết dự giờ của đồng nghiệp, tôi nhận thấy trong tiết dạy, phần nhiều giáo viên chưa có sự mở rộng phạm vi kiến thức ở nhiều lĩnh vực. Chính vì thế, khi học môn Ngữ văn, các em thường chỉ tiếp cận kiến thức độc lập của riêng môn Ngữ văn mà chưa có sự liên hệ với các môn khác. Đó là nguyên nhân mà học sinh chưa hứng thú với môn học dẫn đến nắm kiến thức chưa sâu, chưa áp dụng được kiến thức vào trong đời sống.

Qua nhiều năm đứng lớp, tôi thấy việc tích hợp kiến thức liên môn vào dạy học Ngữ văn không những dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lí luận và thực tiễn mà còn xuất phát từ đòi hỏi thực tế là cần phải khắc phục, xóa bỏ lối dạy học theo kiểu khép kín trong nội bộ phân môn, biệt lập với các bộ môn khác. Vận dụng quan điểm này vào dạy học Ngữ văn là cách thức để khắc phục, hạn chế lối dạy học độc lập từng môn học, nhằm nâng cao năng lực sử dụng những kiến thức và kĩ năng mà học sinh lĩnh hội được, đảm bảo cho mỗi học sinh khả năng huy động có hiệu quả những kiến thức và kĩ năng của mình để giải quyết những tình huống có ý nghĩa. Mặt khác, tránh được những nội dung, kiến thức và kĩ năng trùng lặp; đồng thời lĩnh hội những nội dung, tri thức và năng lực mà mỗi môn học hay phân môn riêng rẽ không có được.

Như vậy, xét cả về lí luận và thực tiễn, đây là phương pháp dạy học tích cực, góp phần vào việc đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng môn Ngữ văn nói chung và phân môn Văn học nói riêng.

## **2.2. Thực trạng của vấn đề**

Qua quá trình công tác, tôi nhận thấy có nhiều tiết học Văn chưa thực sự đạt hiệu quả giáo dục như mong muốn. Nguyên nhân ở cả hai phía: phía người dạy (giáo viên) và phía người học (học sinh).

### **2.2.1. Về phía giáo viên**

Quan sát thực tế dạy học, tôi nhận thấy đa số giáo viên đứng lớp đã có ý thức áp dụng quan điểm tích hợp vào trong quá trình giảng dạy, chất lượng học tập môn Ngữ văn đã có những bước tiến rõ rệt, giờ học sôi nổi hơn, học

sinh nắm được kiến thức chắc và sâu hơn. Bởi vậy, phương pháp dạy học tích hợp là một phương pháp hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với xu thế thời đại.

Ví dụ, khi dạy bài *Những ngôi sao xa xôi*, trước lời giới thiệu vào bài mới, giáo viên có thể cho học sinh nghe một đoạn mở đầu trong bài hát *Cô gái mở đường* của nhạc sĩ Xuân Giao. Sau khi cho học sinh nghe xong, giáo viên có thể hỏi: Đoạn bài hát trên viết về những ai, trong thời kì nào của lịch sử Việt Nam?. Điều này sẽ dễ dàng tạo cho học sinh một tâm thế vui vẻ, sáng khoái để đón nhận những nội dung tiếp theo của bài học.

Việc giới thiệu bài mới hoặc có lời văn chuyên ý khéo léo, logic gây được sự chú ý của học sinh, hay một đoạn nhạc ngắn có nội dung phù hợp với nội dung bài dạy cũng làm nên thành công không nhỏ của người giáo viên.

Tuy nhiên do thời lượng của một tiết học có hạn nên có giáo viên chỉ tập trung vào việc truyền tải nội dung bài học một cách rập khuôn theo những thông tin có sẵn trong sách giáo khoa mà chưa chú trọng đi sâu khai thác những vấn đề có liên quan.

Một bộ phận giáo viên khác khi dạy một tác phẩm văn học còn lúng túng trong khâu thiết lập hệ thống câu hỏi (hệ thống câu hỏi không logic, không mang tính bao quát..)

Cũng có không ít giáo viên đã thể hiện được nội dung tích hợp kiến thức liên môn vào bài dạy song chỉ dừng lại ở lý thuyết (nói miệng) chứ không đưa ra được dẫn chứng trực quan để minh họa cụ thể, sinh động. Điều đó khiến cho tiết học trở nên khô khan, sáo rỗng vì các em chỉ được nghe mà chưa được thấy. Ví dụ, khi dạy văn bản **Làng** (Kim Lân), thay vì hỏi học sinh: Hãy kể những hình ảnh vốn gắn bó, thân thuộc với làng quê?, người giáo viên nên hỏi: Em hãy hát một bài hát có từ Làng? hoặc mở cho học sinh nghe bài hát *Làng tôi* của nhạc sĩ Văn Cao đồng thời chiếu Slide hình chụp hàng tre, đồng lúa, công làng, cây đa, bến nước, sân đình.... Từ bài hát được nghe và các hình ảnh vừa quan sát, học sinh sẽ dễ dàng hình dung được làng quê vùng Bắc Bộ như thế nào? Như vậy, cùng một lúc môn Âm nhạc và Mỹ



thuật đã được người giáo viên khéo léo đưa vào bài dạy thông qua một thao tác của môn Tin học.

Một nguyên nhân khác dẫn đến tiết Văn học không gây hứng thú cho học sinh là do người giáo viên thiếu nhiệt tình trong quá trình tìm tòi, sưu tầm những kiến thức liên quan bổ sung cho nội dung bài dạy dẫn đến khả năng tích hợp còn hạn chế. Thay vì dùng phương pháp trao đổi, thảo luận và làm việc cá nhân để phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh thì lại sử dụng phương pháp thuyết trình, áp đặt buộc học sinh hiểu theo cách của mình.

### **2.2.2. Về phía học sinh**

Trường THCS Nguyễn Tất Thành - nơi tôi đang công tác vẫn có không ít học sinh hiểu học song cũng còn nhiều em lơ là, chệnh mảng, đua đòi thậm chí muốn bỏ học ở lớp 9 do không tìm thấy niềm vui trong học tập (nhất là môn Ngữ văn). Các em thường thiên về các môn khoa học tự nhiên và cho rằng Văn học không giúp nhiều trong việc học sau này của các em. Có nhiều em không nhớ nổi tên tác giả và năm sáng tác của một tác phẩm, không nắm được nội dung chính của tác phẩm...

Là học sinh lớp 9 mà các em còn mơ hồ về hai giai đoạn lịch sử tương ứng với hai cuộc kháng chiến chống hai đế quốc sừng sỏ nhất của nhân dân ta. Ví dụ, khi hỏi:

“Bài thơ *Đồng chí* được sáng tác vào năm nào và viết về người lính trong thời kì lịch sử nào của nước ta?” thì học sinh đã trả lời đúng năm sáng tác là 1948 nhưng lại hồn nhiên trả lời: “Bài thơ *Đồng chí* viết về người lính trong thời kì chống Mỹ”. Điều này cũng dễ hiểu, có thể do học sinh không có sự chuẩn bị bài, ít đọc sách, khả năng ghi nhớ kém, chưa có tư duy sáng tạo, chưa nắm bắt được mối liên hệ giữa thời đại thông qua bộ môn Lịch sử với giá trị phản ánh của tác phẩm.

Mặt khác, học sinh còn dựa dẫm quá nhiều vào sách tham khảo hoặc sử dụng những đầu sách kém chất lượng trên thị trường dẫn đến việc đánh giá chưa đúng một vấn đề trong tác phẩm văn học; không phát huy được tính chủ tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cá nhân học sinh. Do đó, phần nhiều

học sinh sa đà vào việc chép tài liệu một cách máy móc không xác định được kiến thức trọng tâm của bài học.

Mỗi tác phẩm văn học (đoạn trích) thường phản ánh tư tưởng đạo lí, nhân văn, ở một giai đoạn lịch sử, cuộc sống của con người. Thế nhưng ở thời đại 4.0 này, có bao trò tiêu khiển kích thích các em đó là màn hình điện thoại thông minh, internet, game... hơn là nội dung bài học mà thầy cô muốn truyền đạt; không ý thức được mình đang là những chủ nhân tương lai của đất nước khiến các em thờ ơ dần với việc học.

Tôi thiết nghĩ, học không chỉ có kiến thức để làm người mà còn để phục vụ dân tộc mình, đất nước mình. Và việc tích lũy kiến thức không phải ngày một ngày hai mà là cả một quá trình lâu dài, bền bỉ.

Vì những nguyên nhân trên, tôi muốn mang một luồng gió thổi vào các tiết học, giúp học sinh đỡ “buồn ngủ” hơn, có hứng thú hơn với việc học. Đó là việc tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học Đọc – hiểu văn bản ở lớp 9.

### **2.3. Các giải pháp đã tiến hành để giải quyết vấn đề**

Để tổ chức thực hiện một tiết dạy học Văn học theo hướng tích hợp kiến thức liên môn thành công, mỗi thầy cô giáo cần phải thể hiện được năng lực chuyên môn, lòng nhiệt tình, trách nhiệm và tâm huyết đối với nghề nghiệp cũng như đối với học sinh. Muốn vậy, cần phải xác định rõ mức độ cần tích hợp, làm tốt từ công việc thiết kế bài dạy, có kế hoạch bài dạy chu đáo, tổ chức giờ dạy học Văn trên lớp hợp lý, tích hợp môn học phù hợp và có cách thức tích hợp đúng đắn.

#### **2.3.1. Những lưu ý khi tích hợp kiến thức liên môn:**

+ Chỉ nên tích hợp với kiến thức của các môn học khác khi thấy phù hợp, khi kiến thức đó có tác dụng làm rõ, làm sâu hơn kiến thức của bài dạy.

+ Không nên lạm dụng khi không cần thiết. Có thể phương pháp tích hợp kiến thức liên môn phù hợp với văn bản này nhưng lại không phù hợp với văn bản khác. Bởi khi người giáo viên lạm dụng sẽ không những không mang lại kết quả mà còn làm loãng nội dung chính của bài, bài dạy lan man, học

sinh không xác định được kiến thức trọng tâm dẫn đến việc học sinh không nắm chắc kiến thức.

+ Khi gặp một văn bản có lượng kiến thức nhiều cũng không nên quá chú trọng đến việc tích hợp.

+ Khi đặt hệ thống câu hỏi tích hợp cần phải thật khéo léo, tránh lộ liễu khiến bài dạy trở nên rời rạc. Câu hỏi thể hiện kiến thức tích hợp cần phải nằm trong mạch hệ thống câu hỏi toàn bài và góp phần làm rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm.

### **2.3.2. Công việc thiết kế bài dạy**

Đây được coi là khâu cần thiết đòi hỏi giáo viên không chỉ chú trọng nội dung kiến thức tích hợp mà phải xây dựng một hệ thống việc làm, thao tác tương ứng nhằm tổ chức, dẫn dắt học sinh từng bước chiếm lĩnh đối tượng học tập, nội dung môn học, đồng thời hình thành và phát triển năng lực, kỹ năng tích hợp. Giờ học Văn học theo quan điểm tích hợp phải là một giờ học hoạt động phức hợp đòi hỏi sự tích hợp các kỹ năng, năng lực liên môn để giải quyết nội dung tích hợp chứ không phải là sự tác động các hoạt động, kỹ năng một cách riêng lẻ trong nội bộ phân môn. Người giáo viên cần tác động học sinh thông qua hoạt động nghe, nhìn. Giờ đây, khi công nghệ phát triển, người giáo viên cần tận dụng tối đa các thao tác ở môn Tin học để việc thiết kế bài dạy trở nên tối ưu.

### **2.3.3. Kế hoạch bài dạy**

Trong kế hoạch bài dạy, người giáo viên cần đảm bảo các bước lên lớp theo thứ tự hợp lý, khoa học và thể hiện rõ mục đích, yêu cầu đảm bảo tính hệ thống, đủ nội dung, xác định đúng trọng tâm, phương pháp dạy học cụ thể.

Qua thực tế giảng dạy cũng như việc thường xuyên trau dồi chuyên môn, theo tôi, để tiết dạy học Văn học theo hướng tích hợp đạt hiệu quả cao nhất, mỗi thầy cô giáo cần ý thức được kế hoạch bài dạy văn bản không phải là một bản đề cương kiến thức để giáo viên lên lớp giảng giải, truyền thụ áp đặt cho học sinh, mà là một bản thiết kế các hoạt động, thao tác nhằm tổ chức cho học sinh thực hiện trong giờ lên lớp để lĩnh hội tri thức, phát triển phẩm

chất, năng lực và nhân cách theo mục đích giáo dục và giáo dưỡng của bộ môn.

Trong kế hoạch bài dạy Đọc – hiểu văn bản phải bám chặt vào những giá trị tư tưởng và nghệ thuật vốn có và phải đặt tác phẩm vào thời điểm nó ra đời, mở ra hướng thu nạp các nhu cầu, thị hiếu, cá tính và khả năng diễn dịch của cá nhân học sinh.

Nội dung kế hoạch bài dạy Đọc – hiểu văn bản phải làm rõ những tri thức và kỹ năng cần hình thành, tích lũy cho học sinh qua phân tích, chiếm lĩnh bài văn. Mặt khác, phải chú trọng nội dung tích hợp giữa tri thức lí thuyết và lịch sử văn học với Tiếng Việt, Tập làm văn; với hiểu biết lịch sử, địa lí, văn hóa, đời sống... Ngoài ra, kế hoạch dạy học Đọc – hiểu văn bản theo hướng tích hợp phải chú trọng thiết kế các tình huống tích hợp để học sinh vận dụng phối hợp các tri thức và kỹ năng của các phân môn cũng như các môn học khác vào xử lí các tình huống đặt ra. Qua đó, không những lĩnh hội được những tri thức và kỹ năng riêng rẽ của từng phân môn mà còn chiếm lĩnh tri thức và phát triển năng lực tích hợp.

Nội dung tích hợp liên môn, ngoài việc cần tập trung vào việc liên kết nội dung ba bộ phận: Văn – Tiếng Việt – Tập làm văn để xây dựng các tình huống tích hợp và các hoạt động phức hợp còn đòi hỏi người giáo viên phải vận dụng tri thức liên văn bản, liên môn, phải tổng hợp hiểu biết nhiều mặt về lịch sử, văn hóa, xã hội, ngôn ngữ... để giúp học sinh không những lĩnh hội được các tri thức và kỹ năng riêng của môn Ngữ văn mà còn chiếm lĩnh tri thức và kỹ năng của các môn học khác.

#### ***2.3.4. Công việc tổ chức giờ dạy học Đọc – hiểu văn bản trên lớp***

Đây là tiến trình thực thi bản kế hoạch phối hợp đồng bộ giữa hoạt động của giáo viên và học sinh theo một cơ cấu sư phạm hợp lí, khoa học trong đó giáo viên giữ vai trò, chức năng, tổ chức, hướng dẫn, định hướng chứ không phải truyền đạt áp đặt một chiều. Học sinh lúc này được đặt vào vị trí trung tâm của quá trình tiếp nhận, đóng vai trò chủ thể cảm thụ, nhận thức thâm mĩ, trực tiếp tiến hành hoạt động tiếp cận, khám phá, chiếm lĩnh bài văn,

chuyển tác phẩm của nhà văn vào tư duy, cảm xúc của mình, biến tác phẩm thành thể giới tinh thần, tình cảm của riêng mình để tự nhận thức, tự giáo dục và phát triển theo mục đích, định hướng giáo dục của người dạy.

Tổ chức hoạt động Đọc – hiểu văn bản trên lớp, giáo viên cần chú trọng mối quan hệ giữa học sinh và văn bản, phải coi đây là mối quan hệ cơ bản, quan trọng nhất trong cơ chế giờ học. Muốn vậy, giáo viên phải từ bỏ vai trò, chức năng truyền thông là truyền đạt kiến thức có sẵn cho học sinh; còn học sinh không thể duy trì thói quen nghe giảng, ghi chép, học thuộc rồi làm văn theo lối tái hiện, sao chép, làm thui chột dần năng lực tư duy, khả năng tự đọc, tự tìm tòi, xử lý thông tin, tổ chức các kiến thức một cách sáng tạo.

Việc dạy học theo hướng tích hợp đòi hỏi giáo viên phải có cách dạy chú trọng phát triển ở học sinh cách thức lĩnh hội kiến thức và năng lực; phải dạy cho học sinh cách thức hành động để hình thành kiến thức và kỹ năng cho chính mình; phải có cách dạy buộc học sinh phải tự đọc, tự học để hình thành thói quen tự đọc, tự học suốt đời và coi đó là một hoạt động Đọc – hiểu trong suốt quá trình học tập ở nhà trường.

Và để hỗ trợ cũng như làm tốt các công việc trên, người giáo viên cần xác định được những môn học có thể tích hợp, cách thức tích hợp phù hợp để bài dạy đạt hiệu quả tốt nhất. Thay vì nói suông mang tính lý thuyết, người giáo viên nên sử dụng hình ảnh, âm thanh liên quan đến bài học để học sinh tiếp nhận dễ dàng, nhanh chóng. Ví dụ, khi dạy bài *Mùa xuân nho nhỏ* hay *Viếng lăng Bác*, nếu giáo viên chỉ nói hai bài thơ này đã được tác giả nào phổ nhạc thì học sinh cũng chỉ nghe để biết chứ chưa biết lời thơ và lời trong bài hát khác nhau như thế nào? Hay khi dạy bài *Lặng lẽ Sa Pa*, để nói về lí tưởng sống của anh thanh niên: *Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi...*, anh đã tìm thấy một niềm đam mê, sự hứng khởi, công việc đã trở thành người bạn, khi công việc mà mình đã gắn bó với nó, cảm thấy thân thiện với nó thì mình sẽ thấy công việc sẽ trở nên rất nhẹ nhàng, giống như lời bài hát *Một đời người, một rừng cây* (Trần Long Ẩn). Vậy nội dung lời bài hát như thế nào? Nó có đúng với nội dung tác phẩm mà mình vừa nói cho học sinh không? Thế

nên, trước khi vào bài dạy hoặc khi dạy xong, giáo viên nên mở bài hát cho học sinh nghe, chỉ một thao tác nhỏ là cài sẵn bài hát trong điện thoại thông minh và một cái loa nhỏ thông qua Bluetooth đã giúp lời nói của giáo viên có trọng lượng hơn cũng như học sinh được cảm thấy thoải mái, hứng thú hơn với tiết học.

Trong quá trình dạy học, bản thân tôi thường xuyên sử dụng những môn học có thể tích hợp cũng như một số cách thức tích hợp khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu một văn bản ở lớp 9 như sau:

### **2.3.5. Những môn học có thể tích hợp**

Trong quá trình lĩnh hội kiến thức ở nhà trường nói chung và ở trường THCS nói riêng, các em học sinh được học nhiều các môn học thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Giữa các môn học có mối quan hệ chặt chẽ khăng khít với nhau. Trong một tiết học văn bản lớp 9, người giáo viên có thể tích hợp với nhiều môn học khác nhau, trong đó một số môn được tích hợp nhiều nhất ở tiết học này là:

+ **Tích hợp với môn Lịch sử.** Đây là bộ môn được tích hợp nhiều nhất khi dạy một tác phẩm văn học. Bởi vì các tác phẩm văn học ở lớp 9 có mối quan hệ mật thiết với bộ môn này. Khi tìm hiểu, phân tích một tác phẩm văn học, bao giờ người giáo viên cũng phải đặt tác phẩm vào hoàn cảnh sáng tác. Có nắm được hoàn cảnh ra đời của tác phẩm mới thấy hết được giá trị tư tưởng chủ đề của tác phẩm. Ví dụ, khi dạy bài **Viếng lăng Bác** (Viễn Phương), giáo viên hỏi: Bài thơ được tác giả sáng tác vào năm nào? Em hiểu gì về hoàn cảnh lịch sử nước ta vào thời điểm ấy? Học sinh trả lời: sáng tác năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất.

Hay khi dạy bài **Những ngôi sao xa xôi** (Lê Minh Khuê), khi học sinh đã biết được ba nữ thanh niên xung phong sống trong một cái hang dưới chân cao điểm và chiến đấu trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn, giáo viên có thể hỏi học sinh: Em hiểu gì về tuyến đường Trường Sơn thời kì kháng chiến chống Mỹ? Đường Trường Sơn nay còn được gọi là đường gì? Kiến thức ở môn Lịch sử sẽ giúp các em hiểu được con

đường Trường Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mĩ là con đường rừng trải dài hàng ngàn ki- lô- mét, gồm 37 điểm tiêu biểu nằm trên địa bàn 11 tỉnh; con đường chiến lược vận chuyển vũ khí, lương thực chi viện cho mặt trận. Nó đã trở thành con đường huyết mạch, con đường huyền thoại trong lịch sử dân tộc. Hàng ngàn thanh niên đã có mặt trên con đường này như bộ đội công binh, kĩ sư, cán bộ về ngành cầu đường và thanh niên xung phong chiếm một phần trong số đó và họ đã làm được những việc rất to lớn. Đường Trường Sơn còn được gọi với tên gọi khác là đường mòn Hồ Chí Minh.

+ **Tích hợp với môn Địa lí.** Địa lí là môn học thứ hai được sử dụng nhiều trong quá trình dạy văn bản. Môn học này sẽ giúp học sinh nắm được quê quán tác giả, những địa danh mà tác phẩm đề cập tới. Bởi vì trên đất nước Việt Nam mỗi vùng miền lại có những đặc điểm riêng biệt. Ví như, khi dạy bài **Đồng chí** của Chính Hữu, ta có thể vận dụng kiến thức Địa lí 8 trong các bài: **Đặc điểm đất Việt Nam, Đặc điểm khí hậu Việt Nam** để học sinh hiểu sâu sắc hơn về sự thấu hiểu hoàn cảnh xuất thân cũng như sự chia sẻ cảm động của những người lính giữa điều kiện thời tiết khắc nghiệt trong cuộc kháng chiến chống Pháp đầy khó khăn.

+ **Tích hợp với môn Giáo dục công dân.** Hầu như phần lớn các văn bản đều liên quan mật thiết với môn học Giáo dục công dân. Bởi như ta thấy, cái đích mà văn bản hướng tới là bồi dưỡng cho các em học sinh nhân cách đạo đức, hướng các em tới lối sống cao đẹp, có văn hóa. Từ đó, học sinh sẽ biết vận dụng những kiến thức đã học vào trong cuộc sống.

Ví dụ, khi dạy văn bản **Lặng lẽ Sa Pa** của Nguyễn Thành Long, giáo viên có thể tích hợp với bài **Lí tưởng sống của thanh niên** và bài **Năng động sáng tạo** ở môn Giáo dục công dân lớp 8. Từ đó sẽ giúp các em nhận thấy mình cần phải sống có lí tưởng, có ý thức xây dựng và sống theo lí tưởng cao đẹp. Hay tích hợp bài **Xây dựng tình bạn trong sáng lành mạnh** (GDCD lớp 8) với bài **Đồng chí** để các em học tập được tình tri kỉ của những người lính cách mạng thời kì kháng chiến chống Pháp.

Hoặc khi dạy bài ***Chiếc lược ngà***, giáo viên có thể tích hợp với bài **Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc** và bài **Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc** (Giáo dục công dân lớp 9), để từ đó giáo dục học sinh lòng tự hào về truyền thống dân tộc.

+ ***Tích hợp với môn Âm nhạc***. Đây là một môn nghệ thuật không thể thiếu trong đời sống của con người. Có thể nói, môn Âm nhạc như một người bạn đồng hành cùng hành trình học tập ở nhà trường của các em. Từ khi mới bắt đầu làm quen với môi trường giáo dục, những câu ca, điệu nhạc như mở ra một chân trời mới lạ, như trang sách đầu tiên giúp các em thấy vui hơn mỗi khi tới lớp. Nó như một cơn gió mát, một cơn mưa đầu mùa hạ xua tan cái nắng nóng, khắc nghiệt của thời tiết.

Chính vì thế mà khi vận dụng kiến thức Âm nhạc vào dạy học Văn sẽ làm cho giờ học không còn đơn điệu, nhàm chán, tẻ nhạt mà trở nên vô cùng sôi nổi và gây hứng thú cho học sinh. Do vậy, học sinh sẽ dễ nhớ, dễ thuộc và dễ hiểu bài hơn.

Ví như, khi dạy các văn bản ***Đồng chí***, ***Mùa xuân nho nhỏ***, ***Viếng lăng Bác***, ***Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ***, giáo viên sẽ mở những bài hát mà nội dung là các văn bản trên đã được phổ nhạc (có thể mở cho học sinh nghe trước và sau khi học xong) sẽ giúp học sinh hào hứng, cảm xúc của các em sẽ sâu lắng hơn. Điều này giúp cho tiết học thú vị hơn, hiệu quả bài học mang lại sẽ cao hơn.

Hoặc cũng có thể tìm tác phẩm âm nhạc gắn gũi với nội dung văn bản đang học để tích hợp. Ví dụ, khi dạy văn bản ***Những ngôi sao xa xôi***, người giáo viên sẽ dùng ca khúc ***Cô gái mở đường*** do nhạc sĩ Xuân Giao sáng tác, một mặt sẽ giúp cho học sinh hiểu được cuộc sống, tinh thần chiến đấu dũng cảm của các cô gái làm công việc mở đường, mặt khác sẽ tạo cho các em một tâm thế thoải mái, đón nhận những đơn vị kiến thức mới của văn bản một cách dễ dàng hơn; hoặc khi dạy văn bản ***Lặng lẽ Sa Pa***, để giúp học sinh khắc sâu về phẩm chất đạo đức cũng như lí tưởng sống của nhân vật anh thanh niên, người dạy có thể tích hợp với bài hát ***Một đời người, một rừng cây*** của



nhạc sĩ Trần Long Ẩn, trong đó cần nhấn mạnh đến lời bài hát “...*Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai?*” ...

+ **Tích hợp với môn Mĩ thuật.** Việc tích hợp với môn Mĩ thuật giúp học sinh phát triển toàn diện về mọi mặt: tư duy quan sát, tưởng tượng,... Ví dụ, với bài ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** (Phạm Tiến Duật), giáo viên có thể đưa ra những tranh, ảnh về cuộc kháng chiến chống Mĩ nhất là những hình ảnh đoàn xe bị hư hỏng nhiều bộ phận nhưng vẫn băng băng nối đuôi nhau vượt qua mưa bom bão đạn của kẻ thù để kịp tiếp tế sức người sức của từ miền Bắc vào miền Nam ruột thịt, đánh thắng giặc Mĩ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Hay sau khi dạy xong bài ***Chiếc lược ngà*** (Nguyễn Quang Sáng), giáo viên có thể yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức của môn Mĩ thuật để vẽ tranh theo nội dung của bài hoặc một đoạn truyện nào đó mà học sinh thấy tâm đắc nhất. Chính quá trình vẽ tranh sẽ giúp học sinh củng cố và nắm kiến thức sâu hơn. Theo đó cũng phát triển năng lực của học sinh như yêu cầu mới trong dạy học hiện nay.

Ngoài ra, người giáo viên dạy môn Ngữ văn còn có thể tích hợp với nhiều môn học khác, thậm chí là hoạt động ngoài giờ lên lớp với các mức độ khác nhau.

### **2.3.6. Một số cách thức tích hợp**

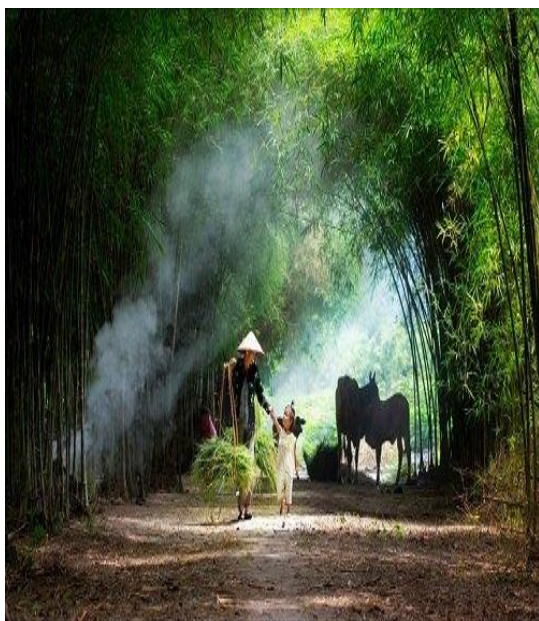
Mặc dù dạy học theo hướng tích hợp, đặc biệt là tích hợp kiến thức liên môn đã được nói đến từ lâu, được giáo viên sử dụng khi dạy nhưng phần nhiều giáo viên khi thực hiện lại chỉ chú trọng đi sâu đến khâu dạy bài mới mà chưa chú ý đến các khâu còn lại. Theo tôi, để giờ dạy theo định hướng tích hợp được thành công, gây sự chú ý của học sinh, người giáo viên nên sử dụng tích hợp ở tất cả các khâu trong quá trình dạy học.

+ **Tích hợp liên môn thông qua hoạt động khởi động.** Khởi động là bước đầu tiên trong tiến trình tổ chức hoạt động dạy học một bài cụ thể. Mục đích của hoạt động này là kiểm tra việc học ở nhà cũng như mức độ hiểu bài của học sinh. Ngoài ra, đây cũng là hoạt động có tính chất kết nối giữa bài

học cũ và bài học mới. Vì thế, việc thực hiện tích hợp thông qua hoạt động khởi động là vô cùng cần thiết và cũng rất thuận lợi. Để có được những câu hỏi mang tính tích hợp cao trong hoạt động khởi động giáo viên cần đầu tư công sức, thời gian ngay từ khi bắt đầu soạn giáo án. Hệ thống câu hỏi cần được cải tiến, biên soạn qua mỗi lớp học, năm học. Có như vậy mới nâng cao hiệu quả dạy – học của thầy và trò.

Ví dụ, khi dạy bài *Những ngôi sao xa xôi*, phần khởi động, giáo viên có thể hỏi: Trong học kì I, em đã được học bài thơ nào viết về những chiến sĩ Trường Sơn? Ai là tác giả của bài thơ đó? Bài thơ được sáng tác vào thời kì lịch sử nào của nước ta? (*Tích hợp kiến thức môn Lịch sử*)

+ *Tích hợp liên môn thông qua việc giới thiệu bài mới*. Giới thiệu bài mới là một thao tác nhỏ, chiếm một lượng thời gian rất ít trong thời gian của tiết học và không phải bài nào cũng cần giới thiệu một cách công phu, bài bản. Tuy nhiên, thao tác này lại có ý nghĩa rất lớn trong việc chuẩn bị tâm thế học tập cho học sinh trước khi bước vào bài học. Việc sử dụng tích hợp ngay từ khâu vào bài mới giúp khởi động bộ máy tư duy của học sinh buộc các em phải có ý thức rõ đối tượng mình đang nhận thức và xác định hướng huy động kiến thức đã có để giải quyết bài học mới. Vì vậy, giáo viên cần tận dụng thao tác này để thực hiện tích hợp. Ví dụ, khi giới thiệu vào bài **Làng** (Kim Lân), giáo viên chiếu Slide hình chụp công làng, cây đa, bến nước, sân đình... và cho học sinh nghe một đoạn trong bài hát Làng tôi của nhạc sĩ Văn Cao và hỏi: Từ các hình ảnh vừa quan sát và đoạn bài hát vừa nghe, các em thử đoán xem hôm nay cô trò mình sẽ trở về vùng, miền nào trên đất nước mến yêu của chúng ta?



+ *Tích hợp lồng ghép với giáo dục Quốc phòng an ninh:* Trong chương trình Ngữ văn 9 có 04 văn bản – HK I (Phong cách Hồ Chí Minh, Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, Trích đoạn Hoàng Lê nhất thống chí, Đồng chí, Bài thơ về tiểu đội xe không kính) và 02 văn bản – HKII (Viếng lăng Bác, Những ngôi sao xa xôi). Trong mỗi văn bản, người giáo viên cần lựa chọn hình thức, nội dung lồng ghép cho phù hợp. Ví dụ, **Những ngôi sao xa xôi**, khi nói tới ba cô gái là những cô gái trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ, có lòng dũng cảm, không sợ hi sinh, giáo viên có thể đưa ra những tấm gương gan dạ, dũng cảm của thanh niên xung phong trong kháng chiến chống Mỹ qua hình ảnh 10 cô gái ở Ngã ba Đồng Lộc. Ngã ba Đồng Lộc – nơi chứng kiến và ghi danh về sự hi sinh dũng cảm của 10 cô gái ở Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 24/7/1968. Giống như mọi ngày, họ ra đường làm nhiệm vụ san lấp mặt đường thông suốt giao thông, đảm bảo cho người và hàng hóa chi viện vào chiến trường miền Nam. Đến 16

giờ, trận bom thứ 15 trong ngày dội xuống Đồng Lộc, một quả bom nổ gần căn hầm chữ A, nơi 10 chị đang tránh bom. Hầm sập, tất cả 10 chị hi sinh.



Chân dung 10 nữ thanh niên xung phong

*Ngã ba Đồng Lộc thuộc xã Đồng Lộc (Can Lộc, Hà Tĩnh) nằm trên đường Hồ Chí Minh, là giao điểm của quốc lộ 15A và tỉnh lộ 2 đoạn qua Hà Tĩnh.*



Di ảnh 10 nữ thanh niên xung phong trong Bảo tàng ở Ngã ba Đồng Lộc.

10 cô gái ở tiểu đội 4 thuộc Đại đội 552, Tổng đội thanh niên xung phong 55 của tỉnh Hà Tĩnh. Họ còn rất trẻ (tuổi từ 17 đến 24) do chị Võ Thị Tần làm tiểu đội trưởng. Tên tuổi của 10 cô đã trở thành bất tử, những cái tên Võ Thị Tần, Hồ Thị Cúc, Võ Thị Hà, Nguyễn Thị Nhỏ, Hà Thị Xanh, Trần Thị Rạng, Nguyễn Thị Xuân, Võ Thị Hợi, Trần Thị Hương, Dương Thị Xuân

đã trở nên quen thuộc, thân thương và ấm áp trong tim hàng triệu người dân Việt Nam.

+ ***Tích hợp liên môn thông qua câu hỏi tìm hiểu bài, thông qua các phương tiện dạy học như bảng phụ, tranh ảnh, đèn chiếu.*** Trong hoạt động dạy - học Ngữ văn thì hình thức hỏi - đáp đóng vai trò quan trọng, thể hiện tính tích cực, chủ động của người học cũng như vai trò chủ động của giáo viên. Hình thức này được thể hiện trong hầu hết các bước lên lớp của hoạt động dạy - học. Ví dụ, khi tìm hiểu về tác giả Kim Lân và tác phẩm Làng, ngoài việc học sinh đã nắm được qua những thông tin trong sách giáo khoa, giáo viên cần giúp học sinh hiểu hơn về quê của tác giả qua câu hỏi: Em có biết Bắc Ninh gắn liền với loại hình nghệ thuật nổi tiếng nào đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại? Thường thì học sinh phía Bắc sẽ dễ dàng trả lời được câu hỏi này, còn phía Nam thì hơi khó khăn nhưng nếu giáo viên đưa ra hình ảnh minh họa học sinh sẽ trả lời được Bắc Ninh là cái nôi của những làn điệu dân ca quan họ ngọt ngào.



Hình ảnh các liền anh liền chị hát quan họ

Hoặc giáo viên có thể hỏi: em hiểu gì về tác giả Kim Lân. Nếu học sinh tìm hiểu bài trước qua tài liệu sách, báo mới trả lời được nhưng nếu không trả lời được, giáo viên cần đưa ra hình ảnh thì học sinh có thể trả lời: Ngoài sáng tác văn học, Kim Lân còn tham gia đóng phim và kịch (vai diễn tiêu biểu: Lão Hạc trong phim: Làng Vũ Đại ngày ấy).



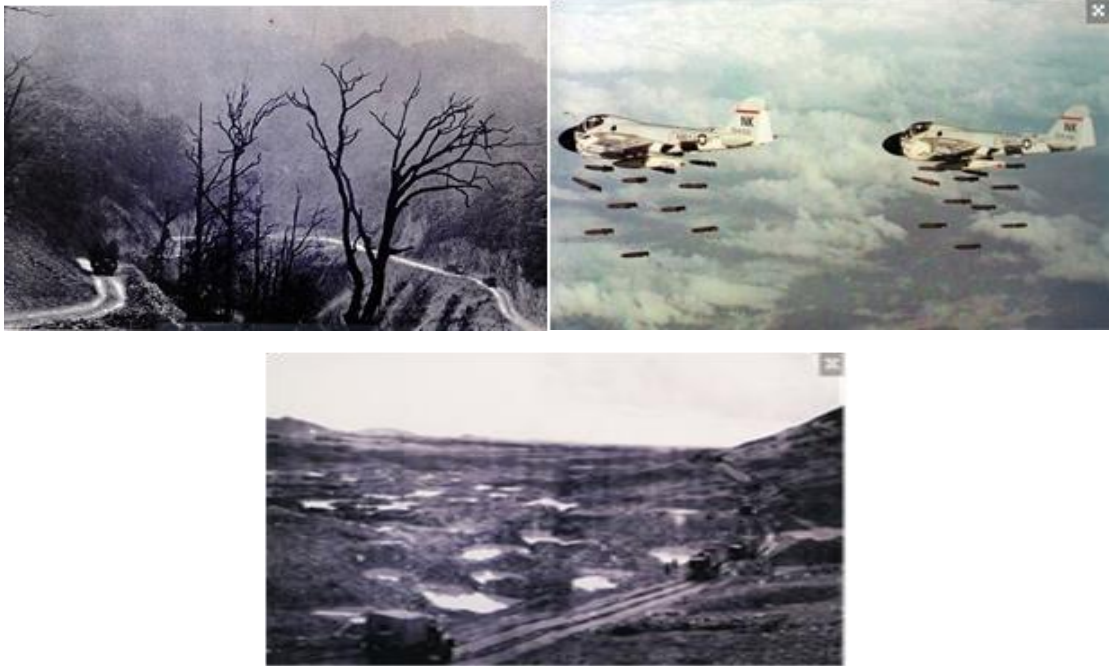
Còn khi tìm hiểu về tác phẩm, giáo viên có thể hỏi: Tác phẩm được viết vào thời gian nào? Học sinh trả lời: viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Tiếp theo là một câu hỏi liên quan đến kiến thức ở môn **Lịch sử**: Em có biết cuộc kháng chiến chống Pháp bắt đầu từ năm nào và kết thúc vào năm nào? Kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, có sự kiện lịch sử nào được coi là lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu?



Một số hình ảnh thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp

+ **Tích hợp thông qua tiểu kết từng phần.** Đây là hình thức tích hợp thông qua hình thức thuyết giảng của giáo viên, vừa có ý nghĩa khái quát lại vấn đề, vừa có ý nghĩa chuyển tiếp (nếu là phần tiểu kết), giáo viên tích hợp ở dạng liên hệ đối chiếu, so sánh. Ví dụ, trong bài *Những ngôi sao xa xôi*, giáo viên muốn chốt lại cuộc sống và chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ, giáo viên có thể

cho học sinh xem băng hình, tranh ảnh về việc Mĩ ném bom cũng như việc san lấp mặt đường thủ công của những thanh niên xung phong



Sau đó, giáo viên hỏi học sinh: Em có nhận xét gì về nơi sống, chiến đấu và công việc của họ? Học sinh trả lời: Đó là nơi tập trung nhiều đạn bom và sự nguy hiểm, ác liệt.

+ **Tích hợp thông qua luyện tập, vận dụng.** Đây là điều kiện thuận lợi nhất để giáo viên tiến hành phương pháp tích hợp sau khi học xong một tiết học hoặc học xong một bài, giúp học sinh nắm chắc kiến thức ấy để tích hợp trong việc rèn luyện kỹ năng nghe, đọc, nói, viết. Ví dụ, khi dạy bài **Chiếc lược ngà (Ngữ văn 9, tập I)** giáo viên có thể giao bài tập: Thay lời kể bằng lời của bé Thu hoặc ông Sáu để kể lại cuộc gặp gỡ cuối cùng của hai cha con?

+ **Tích hợp liên môn khi củng cố, hướng dẫn học sinh tự học.** Tích hợp ở khâu cuối cùng này sẽ giúp học sinh rút ra bài học sâu sắc cho bản thân sau khi được tiếp cận văn bản. Ví dụ, sau khi học xong một vài văn bản nói về người phụ nữ như: Thúy Kiều trong “**Truyện Kiều**” của Nguyễn Du, Vũ Nương trong “**Chuyện người con gái Nam Xương**” của Nguyễn Dữ, giáo viên có thể củng cố bằng câu hỏi: Cảm nhận của em về người phụ nữ Việt Nam xưa và nay? Đây là một vấn đề tương chừng như đơn giản nhưng để tìm hiểu và có câu trả lời chính xác này học sinh phải vận dụng kiến thức liên

môn để hoàn thành bài tập mà thầy cô giao cho như: vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh... để đối chiếu, so sánh.

+ **Tích hợp thông qua hình thức kiểm tra.** Chương trình Ngữ văn được xây dựng trên tinh thần tích hợp, vì thế tiến hành ôn tập và tiến hành kiểm tra cũng phải thể hiện được sự tích hợp.

+ **Tích hợp gắn với đời sống xã hội.** Hiểu theo nghĩa rộng, gắn bài học với đời sống xã hội qua dạy - học Ngữ văn cũng là một hướng tích hợp hướng ngoại. Sự tích hợp này cũng rất tự nhiên vì Văn học từ cuộc sống và trở về cuộc sống. Dạy văn là dạy từ cuộc đời, qua cuộc đời và cho cuộc đời. Ví như, khi dạy xong bài **Những ngôi sao xa xôi**, giáo viên có thể hỏi: Để ghi nhớ công ơn của những người đã hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, Đảng, Nhà nước ta đã chọn ngày nào để ghi nhớ công ơn đó? Hay khi dạy xong bài **Phong cách Hồ Chí Minh**, giáo viên có thể hỏi: Em học tập được điều gì từ Bác Hồ? Học sinh sẽ nhận ra việc bản thân mỗi học sinh cần phải giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, sử ngôn ngữ cũng như trang phục phù hợp với hoàn cảnh.

+ **Tích hợp thông qua việc giao nhiệm vụ cho học sinh:** Với cách tích hợp này, sau khi kết thúc tiết học, giáo viên nên cho câu hỏi giao cho học sinh tìm hiểu trước nội dung tích hợp. Ví dụ, sau tiết kiểm tra truyện trung đại, để chuẩn bị cho bài **Đồng chí**, giáo viên có thể đọc hai câu thơ mở bài:

*“Quê hương anh nước mặn đồng chua*

*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá”* và hỏi học sinh:

Em hiểu gì quê hương của những người lính qua cụm từ “nước mặn đồng chua”? Đó là vùng đất như thế nào? Môn học nào có thể giúp em biết được điều ấy? Học sinh có thời gian về nhà suy nghĩ và có hướng chuẩn bị cho bài mới, điều đó sẽ kích thích các em trong việc tìm tòi một cách chủ động, tích cực.

Có thể nói, một bài dạy trên lớp giống như việc chế biến một món ăn ngon nếu người thầy “đầu bếp” biết nêm gia vị phù hợp. Việc vận dụng kiến



thức liên môn trong dạy học Ngữ văn là một thứ “gia vị” đặc lực của người giáo viên

#### **2.4. Kết quả đạt được**

Sau một thời gian áp dụng nghiêm túc việc dạy học Đọc – hiểu văn bản bằng phương pháp tích hợp đối với học sinh lớp 9, tôi tự nhận thấy học sinh hứng thú hơn với tiết học Văn, không khí giờ học thêm sinh động, sôi nổi không còn sự nhàm chán, đơn điệu và đặc biệt là không còn sự gò bó, gượng ép trong vấn đề tích hợp. Học sinh có ý thức học bài, soạn bài hơn để giải quyết vấn đề trong tiết học nên chất lượng học tập môn Ngữ văn đã khá hơn trước cũng như giúp học sinh rút ngắn thời gian học tập ở các môn học khác, rèn tính chủ động, tích cực, sáng tạo, tự giác, không ỷ lại; rèn luyện tư duy suy luận, kĩ năng liên hệ, tổng hợp, đánh giá, nhận xét, so sánh, đối chiếu ..., phát triển các năng lực: quan sát, sử dụng ngôn ngữ, phán đoán, giao tiếp, thu nhận thông tin... bớt sa đà vào những việc vô bổ.

Điều đó cho thấy việc tích hợp kiến thức liên môn đã thực sự phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh còn giáo viên dần chủ động được việc dạy học. Giữa giáo viên và học sinh có sự tự do trao đổi kiến thức, không gượng ép; có mối quan hệ hai chiều chứ không đơn thuần là sự giảng dạy một chiều truyền thống, nâng cao sự tự tin cho các em.

Do đó, sự chủ động trong việc học của học sinh đã được thể hiện rất rõ trong bài các bài kiểm tra.

*Bảng thống kê, so sánh kết quả học tập trước khi thực hiện đề tài và sau khi thực hiện đề tài qua các bài kiểm tra của học sinh lớp 9A4 và lớp 9A5 trong năm học 2018 -2019, đã phân nào thể hiện hiệu quả của việc áp dụng đề tài này vào việc dạy phân môn Văn học của tôi tại nơi công tác. Đây là hai lớp có chất lượng tương đương, thuộc loại trung bình (qua việc khảo sát chất lượng đầu năm), lớp 9A4 có tổng số 36 học sinh/ lớp (nữ:22 em, nam:14 em), lớp 9A5 có tổng số 32 học sinh (nữ:11em, nam:21em*

**BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 9A1 VÀ LỚP 9A2  
NĂM HỌC 2018 -2019**

\* Trước khi thực hiện đề tài (Thông qua bài khảo sát chất lượng đầu năm )

Lớp	Tổng số HS	Kết quả khảo sát chất lượng đầu năm			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
9A4	36	0	02	18	16
9A5	32	0	02	18	12

\* Sau khi thực hiện đề tài

1. Thông qua bài: **Kiểm tra thơ và truyện hiện đại** (Tiết 79 - Tuần 17)  
trong Học kì I

Lớp	Tổng số HS	Kết quả bài: <b>Kiểm tra thơ và truyện hiện đại</b>			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
9A4	36	02	04	25	05
9A5	32	01	04	20	07

2. Thông qua các bài: **Kiểm tra Văn (Phần thơ)** ở tiết 129 – tuần 27 và  
**Kiểm tra Văn (Phần truyện)** ở tiết 156 – tuần 33 trong Học kì II

Kết quả	Lớp 9A4				Lớp 9A5			
	Giỏi	Khá	Tr.b	Yếu	Giỏi	Khá	Tr.b	Yếu
<b>Bài kiểm tra Văn (phần thơ)</b>	06	10	19	01	04	09	18	01
<b>Bài kiểm tra Văn (phần truyện)</b>	05	12	17	02	03	10	19	0

Quan sát vào bảng thống kê trên, ta thấy rõ trước khi thực hiện đề tài thì chất lượng học tập ở hai lớp là như nhau, không có học sinh giỏi, số học

sinh khá thì quá khiêm tốn. Sau thời gian nghiên cứu và thực hiện đề tài vào hai lớp 9A4 và 9A5, kết quả cho thấy đã có sự thay đổi về điểm số, chất lượng học tập được nâng cao, số học sinh giỏi, khá ở hai lớp này đã tăng lên rõ rệt, không còn học sinh yếu. Kết quả đó đủ để nói lên rằng tích hợp kiến thức liên môn được sử dụng vào dạy một văn bản đã mang lại những ưu điểm vượt trội.

### 3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

#### 3.1. Kết luận

Tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học Đọc – hiểu văn bản không hoàn toàn mới mà đã được áp dụng khá nhiều từ những năm trước đây. Tuy nhiên hình thức hoạt động này chưa được vận dụng nhiều vì tâm lý thầy cô sợ mất nhiều thời gian, ảnh hưởng sang thời lượng của các đơn vị kiến thức trong bài dạy, không đảm bảo thời gian hướng dẫn các em tìm hiểu kiến thức trọng tâm. Hơn nữa, nếu tích hợp kiến thức lan man sẽ dễ gây nhầm chán, làm loãng không khí tiết học. Vì vậy, qua quá trình nghiên cứu, áp dụng, tôi thấy muốn thực hiện có hiệu quả vấn đề này thì việc lựa chọn các kiến thức của các bộ môn khác để tích hợp nội dung bài dạy như thế nào để vừa đảm bảo kiến thức trọng tâm, vừa tạo được hứng thú say mê cho học sinh là vấn đề quan trọng nhất. Một thuận lợi khác với người giáo viên hiện nay là việc soạn giảng cũng như lên lớp đã có sự trợ giúp đắc lực từ công nghệ 4.0 mang lại. Việc đưa ra các hình ảnh minh họa cho nội dung tích hợp trở nên dễ dàng hơn trong bài dạy. Tất nhiên người giáo viên cần dành thời gian nhất định trong việc thiết kế, tìm hiểu và lựa chọn thông tin chính thống sẽ sử dụng để tích hợp. Khi đã làm được điều đó, tiết học chắc chắn sinh động, hấp dẫn, học sinh không còn thấy cảm giác chán học Văn và giáo viên cũng bớt “vất vả” trong việc sử dụng đồ dùng dạy học thủ công, truyền thống.

Năng lực chuyên môn, lòng nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm và tâm huyết của thầy cô giáo là những yếu tố quan trọng nhất giúp soạn giảng thành công tiết dạy học Văn theo hướng tích hợp kiến thức liên môn.

Muốn làm được điều đó, đòi hỏi mỗi thầy cô giáo phải dành nhiều thời gian cho việc chuẩn bị từ việc thiết kế bài dạy, soạn giáo án đến việc tổ chức giờ dạy học Văn trên lớp. Đặc biệt, người giáo viên phải biết lựa chọn những môn học cũng như cách thức tích hợp phù hợp để đem lại hiệu quả cao trong dạy học văn bản lớp 9.

Việc tổ chức các hoạt động trên lớp đòi hỏi phải có sự sáng tạo, linh hoạt của giáo viên và sự phối hợp nhịp nhàng của học sinh.

Như vậy, dạy học tích hợp kiến thức liên môn có tác dụng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm cho giáo viên, góp phần phát triển đội ngũ giáo viên bộ môn hiện nay thành đội ngũ giáo viên có đủ năng lực dạy học tích hợp liên môn.

Qua quá trình tìm hiểu và áp dụng, tôi có tham khảo và học hỏi ở các đồng nghiệp, các ý kiến đều tán thành về cách dạy học này.

### **3.2. Kiến nghị**

Đối với nhà trường: Ban giám hiệu kết hợp với chuyên môn nhà trường chỉ đạo tổ khối trong việc khuyến khích giáo viên soạn giảng bài dạy có sử dụng tích hợp kiến thức liên môn. Ngoài ra, cũng nên có kế hoạch, bàn bạc, tranh thủ ý kiến của phụ huynh học sinh trong buổi họp đầu năm về việc mua trang thiết bị cho mỗi phòng học như: máy chiếu, màn hình, loa ... giúp việc dạy – học đạt hiệu quả cao. Bởi như trước đây, người giáo viên vừa xác định được những môn học có thể tích hợp, vừa tìm tòi cách thức tích hợp phù hợp bằng thao tác thủ công như ken hình ảnh, ken bài hát thì giờ đây chỉ một thao tác nhỏ qua việc kết nối giữa máy tính, máy chiếu và màn hình là nội dung bài dạy được thực hiện, giúp giáo viên rút ngắn thời gian chuẩn bị cũng như kinh phí phải bỏ ra.

Đối với tổ chuyên môn: Thường xuyên có Hội thảo chuyên đề về cách tổ chức thực hiện một tiết dạy học Ngữ văn theo hướng tích hợp.

Đối với giáo viên: Giáo viên cần tăng cường dự giờ, trao đổi, rút kinh nghiệm ở các tiết học Văn; cần đầu tư nhiều cho việc soạn giảng một tiết học Văn theo hướng tích hợp kiến thức liên môn một cách thỏa đáng.

Dạy học qua việc tích hợp kiến thức liên môn không chỉ dừng lại ở Đọc – hiểu văn bản nói riêng và môn Ngữ Văn nói chung mà còn có thể vận dụng cho nhiều môn học khác. Bởi vì hầu hết các môn học hiện nay đều có cấu trúc theo hướng tích hợp và giữa chúng lại có sự liên thông chặt chẽ. Việc vận dụng tích hợp kiến thức liên môn cần được mở rộng ra ở tất cả các khối lớp

và ở tất cả các bộ môn trong trường THCS để giữa các môn học không còn “khoảng cách”.

Trên đây là đề tài mà tôi đúc rút được qua nghiên cứu và qua thực tế giảng dạy. Có thể chưa thật sự sâu sắc và có sức thuyết phục cao, rất mong nhận được sự góp ý của Quý thầy cô.

*Nam Dong, ngày 05 tháng 3 năm 2021*

**Xác nhận của đơn vị**

*(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)*

**Tác giả**

Trần Thị Thủy

#### 4. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chương trình THPT môn Ngữ văn – Bộ GD&ĐT, năm 2002.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình THCS môn Ngữ văn*, NXB GD, Hà Nội, 2002.
3. Dạy học văn bản Ngữ văn THCS theo đặc trưng phương thức biểu đạt, NXB GD, 2006.
4. Một số vấn đề về phương pháp dạy – học Văn trong nhà trường, NXB GD, 2001.
5. Phương pháp dạy học Tiếng Việt – Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán – NXB Giáo dục, Hà Nội – 2005.
6. Phương pháp dạy học Văn - Phan Trọng Luận, NXB ĐHQG, Hà Nội – 2005.
7. Sách giáo khoa, sách giáo viên Ngữ văn 9 – Bộ Giáo dục và Đào tạo - NXB Giáo dục, 2007.
8. Sách *Phương pháp dạy học Ngữ Văn ở trường THCS* của NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

## 5. PHỤ LỤC

### Văn bản: NHỮNG NGÔI SAO XA XÔI ( tiết 1)

- Lê Minh Khuê -

#### 1. MỤC TIÊU

##### 1.1. Kiến thức

- Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng, tính cách dũng cảm, hồn nhiên trong cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hy sinh nhưng vẫn lạc quan, của những cô thanh niên xung phong trong truyện.

- Thành công trong việc miêu tả tâm lí nhân vật, lựa chọn ngôi kể, ngôn ngữ kể chuyện hấp dẫn.

##### 1.2. Kỹ năng

- Đọc - hiểu một tác phẩm tự sự sáng tác trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

- Phân tích tác dụng của việc sử dụng ngôi kể xưng tôi.

- Cảm nhận về đẹp hình tượng nhân vật trong tác phẩm.

##### 1.3. Thái độ

- Bồi dưỡng niềm tự hào dân tộc, lòng biết ơn đối với những người đã cống hiến, hi sinh xương máu để bảo vệ quê hương, đất nước

#### 2. CHUẨN BỊ

2.1. Giáo viên: Sách giáo khoa, thiết kế bài dạy, phiếu học tập

2.2. Học sinh: Sách giáo khoa, vở soạn, vở ghi

#### 3. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

##### 3.1. Ổn định tổ chức (1 phút)

##### 3.2. Kiểm tra miệng (sử dụng kĩ thuật dạy học: công não) (1 phút)

*(GV: Tích hợp kiến thức môn Lịch sử - Tích hợp thông qua việc kiểm tra bài cũ)*

Câu hỏi: Trong học kì I, em đã được học bài thơ nào viết về những chiến sĩ Trường Sơn? Ai là tác giả của bài thơ đó? Bài thơ được sáng tác vào thời kì nào?

Trả lời: “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật, được sáng tác vào thời kì chống Mỹ.



### **3.3.Tiền trình dạy học**

**Khởi động:(GV: Tích hợp kiến thức môn Âm nhạc – Tích hợp thông qua giới thiệu bài mới).** GV mở đoạn đầu trong bài hát: Cô gái mở đường (Xuân Giao) (1 phút)

**GV hỏi:** Em có biết lời lời hát trên viết về những ai, ở đâu và trong thời kỳ lịch sử nào của nước ta? (1 phút)

**HSTL:** Viết về những cô gái thanh niên xung phong (mở đường) trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

**GV giới thiệu bài mới: (1 phút)** Đường Trường Sơn và những cô gái thanh niên xung phong, những anh bộ đội lái xe đã trở thành đề tài của nhiều tác phẩm thơ, truyện, ca khúc trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chúng ta đã được học “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật, được làm quen với Lâm Thị Mỹ Dạ qua bài “ Khoảng trời hồ bom”. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu một tác phẩm có cùng đề tài này, đó là tác phẩm “ Những ngôi sao xa xôi” của nữ nhà văn Lê Minh Khuê.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	NỘI DUNG BÀI HỌC
<p><b><u>Hoạt động 1:</u></b> HƯỚNG DẪN HS ĐỌC – TÌM HIỂU CHÚ THÍCH (SGK) (15 phút)</p> <p>Gọi 1 HS đọc chú thích * (SGK/120)</p> <p><b>GV: Tích hợp tranh, ảnh qua chân dung tác giả</b></p> <p><b><u>GV hỏi:</u></b> Qua việc các em chuẩn bị bài ở nhà và đọc chú thích * (SGK). Em hãy trình bày những nét cơ bản về tác giả?</p> <p><b>HSTL:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lê Minh Khuê sinh năm 1949 quê ở Thanh Hoá.</li> <li>- Là nhà văn nữ chuyên viết về truyện ngắn</li> </ul> <p><b>Chuyển ý:</b> bản thân là thanh niên xung</p>	<p><b>I. ĐỌC - TÌM HIỂU CHUNG</b></p> <p><b>1. Tác giả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lê Minh Khuê sinh năm 1949, quê ở Thanh Hóa.</li> <li>- Là nhà văn nữ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ, chuyên viết truyện ngắn.</li> </ul>

phong vào chiến trường nhưng mãi đến năm 1970 Lê Minh Khuê mới cầm bút viết văn. Vậy cô trò ta cùng đi tìm hiểu xem tác phẩm này được tác giả viết khi nào và viết trong hoàn cảnh nào

**GV hỏi:** Qua việc soạn bài và tìm hiểu chú thích, em hãy cho biết những hiểu biết của mình về tác phẩm? Tác phẩm ra đời trong hoàn cảnh nào?

**HSTL:** Sáng tác năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt.

**(GV nói):** Là một trong những tác phẩm đầu tay và xuất sắc nhất của Lê Minh Khuê.

**GV hỏi:** Tác phẩm “Những ngôi sao xa xôi” thuộc thể loại nào?

**HSTL:** Truyện ngắn.

**GV chốt:** Cũng giống như các tác phẩm viết trong thời kì chiến tranh thì đây là *tác phẩm được nhìn nhận theo khuynh hướng sử thi*

**GV hỏi:** Trong quá trình đọc và soạn văn bản, em hãy chỉ ra bố cục và nêu nội dung của từng phần?

**HSTL: 3 phần**

- Phần 1: Từ đầu đến “ngôi sao trên mũ”:  
Phương Định kể về cuộc sống của bản thân và tổ trinh sát mặt đường của cô.

- Phần 2: Tiếp theo đến “Chị Thao bảo”:  
một lần phá bom, Nho bị thương, Thao và



## 2. Tác phẩm

### a. Hoàn cảnh sáng tác

- Sáng tác năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt.

### b. Thể loại: Truyện ngắn.

### c. Bố cục: 3 phần

- Phần 1: Từ đầu đến “ngôi sao trên mũ”:  
Phương Định kể về cuộc sống của bản thân và tổ trinh sát mặt đường của

<p>Phương Định lo lắng, chăm sóc</p> <p>- Phần 3: còn lại : Sau phút hiểm nguy, hai chị em ngồi hát, niềm vui trước cơn mưa đá xuất hiện đột ngột</p> <p><b>GV hỏi:</b> Trong truyện này gồm có mấy nhân vật? Ai là nhân vật chính?</p> <p><b>HSTL:</b> Thao, Nho, Phương Định (Phương Định là nhân vật chính)</p> <p><b>GV hỏi:</b> Ở chương trình lớp 6, các em đã học những loại ngôi kể nào?</p> <p><b>HSTL:</b> Ngôi kể thứ ba, ngôi kể thứ nhất</p> <p>GV đặt câu hỏi thảo luận nhóm (2 phút)</p> <p><b>GV: <u>Tích hợp kiến thức phân môn Tập làm văn:</u> Tác phẩm này được kể theo ngôi kể nào? Qua lời kể của nhân vật nào? Nêu tác dụng của ngôi kể này?)</b></p> <p><b>HSTL:</b> Ngôi kể thứ nhất, người kể là Phương Định – nhân vật chính của câu chuyện =&gt; tạo thuận lợi để tác giả miêu tả nội tâm, cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật.</p> <p><b>GV chốt:</b> Việc sử dụng ngôi kể thứ nhất là yếu tố tạo nên thành công của tác phẩm.</p> <p><b>GV: <u>Tích hợp kiến thức Văn – Văn:</u> Tên truyện được đặt là “Những ngôi sao xa xôi”. Em hiểu như thế nào về ý nghĩa nhan đề này?</b></p> <p>- Ý nghĩa nhan đề: tên gọi mang ý nghĩa ẩn dụ, tượng trưng. Những ngôi sao ở đây chỉ những cô gái TNXP hồn nhiên, trong</p>	<p>cô.</p> <p>- Phần 2: Tiếp theo đến “Chị Thao bảo”: một lần phá bom, Nho bị thương, Thao và Phương Định lo lắng, chăm sóc</p> <p>- Phần 3: còn lại : Sau phút hiểm nguy, hai chị em ngồi hát, niềm vui trước cơn mưa đá xuất hiện đột ngột</p> <p><b>d. Ngôi kể - lời kể:</b> Ngôi kể thứ nhất, người kể là Phương Định - nhân vật chính của câu chuyện.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

sáng, dũng cảm trong cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ, là những ngôi sao sáng trên tuyến đường Trường Sơn.

**GV liên hệ trong bài thơ “Núi đôi” -Vũ Cao.** “Sao trên mũ” là hình ảnh tượng trưng cho lý tưởng, niềm tự hào chính đáng, là hướng đi của người lính cũng là người bạn chia sẻ cùng anh nỗi buồn, giúp anh đứng vững trong tư thế người chiến sĩ. (chông Pháp)

**GV:Tích hợp kiến thức môn Lịch sử và Địa lí thời kỳ kháng chiến chống Mỹ: Em hiểu gì về tuyến đường Trường Sơn thời kì kháng chiến chống Mỹ? Đường Trường Sơn nay còn được gọi là đường gì? ( Đường mòn Hồ Chí Minh)**

**HSTL -> GV chốt:** con đường Trường Sơn trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ là con đường rừng trải dài hàng ngàn km từ miền Trung đến Bình Phước gồm 37 điểm tiêu biểu nằm trên địa bàn 11 tỉnh; con đường chiến lược vận chuyển vũ khí, lương thực chi viện cho mặt trận. Nó đã trở thành con đường huyết mạch, con đường huyền thoại trong lịch sử dân tộc. Hàng ngàn thanh niên đã có mặt trên con đường này như bộ đội công binh, kỹ sư, cán bộ về ngành cầu đường và TNXP chiếm một phần trong số đó và họ đã làm được những việc rất to lớn.



## **II. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

**GV: Tích hợp kiến thức phân môn Tập**

**làm văn:** Văn bản này đã sử dụng những phương thức biểu đạt nào?

**HSTL:** tự sự, biểu cảm, miêu tả

**HOẠT ĐỘNG 2: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (20 phút)**

**GV:** Để hiểu hơn về nội dung cốt truyện cũng như các nhân vật, cô và các em cùng đọc lại văn bản một lần

**Trước khi đọc văn bản, lưu ý một vài từ khó**

**GV: Tích hợp kiến thức phân môn Tiếng**

**Việt:** Em hiểu như thế nào về các từ “cao điểm” và “trọng điểm”?

**HSTL:**

+ Cao điểm: chỗ cao hơn mặt đất như gò, đồi núi hoặc trên nóc công trình kiến trúc cao-> chỉ chỗ ở của ba cô gái

+ Trọng điểm: điểm, nơi được xác định là có vai trò quan trọng so với những điểm, nơi khác-> chỉ chỗ làm việc của ba cô gái

**( các từ khác xem SGK)**

**GV:** Đây là một tác phẩm khá dài, phần đưa vào học trong SGK đã lược bỏ một số đoạn

**GV hướng dẫn đọc:** đọc to, rõ ràng, giọng kể tự nhiên, trẻ trung, gần với khẩu ngữ và có chất nữ tính, thay đổi giọng theo từng đoạn truyện: giọng kể tự nhiên khi Phương Định nói về công việc, về Thao,

Nhờ nhưng đến đoạn đoạn hồi tưởng nhịp kể chậm lại, gợi nhớ những kỉ niệm niên thiếu; giọng đọc tự tin, pha chút kiêu kì, mơ mộng khi cô kể về mình. Chú ý ngắt nhịp linh hoạt ở câu ngắn, câu dài và linh hoạt thay đổi ngữ điệu khi đọc các kiểu câu khác nhau

**GV đọc mẫu:** Từ đầu đến “ có ngôi sao trên mũ”

Gọi 1 HS đọc tiếp đến “Thế là tôi lại ra đường luôn. Thường xuyên”

GV nhận xét giọng đọc của HS

GV chọn đọc một số đoạn, không đọc hết văn bản (trong quá trình tìm hiểu bài chúng ta sẽ kết hợp đọc)

**GV tóm tắt đoạn còn lại, HS nghe**

**GV hỏi:** Dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, em hãy tóm tắt ngắn gọn đoạn trích “Những ngôi sao xa xôi”?

HS tóm tắt, GV bổ sung

**GV chuyển ý:** Nội dung của văn bản nói về ba nữ thanh niên xung phong. Vậy ba nữ TNXP được miêu tả như thế nào, chúng ta đi vào phân tích.

**GV hỏi:** Trong hoàn cảnh chiến tranh, nhiệm vụ của những người thanh niên xung phong làm gì?

**HSTL:** San lấp hố bom

- Phá bom nổ chậm
- Làm đường, dẫn đường cho xe qua

### **1. Hình ảnh ba cô gái thanh niên xung phong**

#### **a. Hoàn cảnh sống và chiến đấu**

- Sống trong một cái hang dưới chân cao

**GV:** Từ những hiểu biết đó, chúng ta cùng tìm hiểu hoàn cảnh sống, chiến đấu của ba cô gái thanh niên xung phong trong tổ trinh sát mặt đường.

**GV hỏi:** Em hãy cho biết nơi sống và chiến đấu của ba nữ thanh niên xung phong?

**HSTL:** trên một cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn

**GV:** *Tích hợp môi trường sống bị hủy diệt*

**GV hỏi:** Khung cảnh con đường qua trước hang của ba cô gái được miêu tả như thế nào?

**HSTL:** Đường bị đánh lở loét, màu đất đỏ, trắng lẫn lộn, hai bên đường không có lá xanh, thân cây bị tước khô cháy, những cây nhiều rễ nằm lăn lóc, một vài thùng xăng, thành ô tô méo mó, han gỉ

**GV hỏi:** Qua đây em có nhận xét gì nơi sống và chiến đấu của họ?

**HSTL:** Đó là nơi tập trung nhiều đạn bom và sự nguy hiểm, ác liệt

**GV:** *Tích hợp qua tranh ảnh (về việc ném bom của Mỹ)*

điểm và chiến đấu trên cao điểm giữa một vùng trọng điểm trên tuyến đường Trường Sơn – nơi tập trung nhiều bom đạn và sự nguy hiểm, ác liệt



- Công việc: **đo khối lượng** đất đá lấp vào hố bom, đếm và phá bom chưa nổ  
-> nguy hiểm, luôn đối diện với cái chết đòi hỏi sự dũng cảm, bình tĩnh, khéo léo, chính xác.



**GV hỏi:** Công việc mà ba nữ thanh niên xung phong làm là gì? Em có nhận xét gì về công việc họ?

**HSTL:** Công việc: phá bom, đo khối lượng đất đá lấp vào hố bom, đánh dấu những quả bom chưa nổ rồi dùng thuốc nổ để phá bom. Đó là công việc hết sức nguy hiểm, luôn đối diện với cái chết

**GV: Tích hợp kiến thức môn Vật lí**

**GV:** Thuật ngữ “**khối lượng**” em đã được học trong môn học nào, đơn vị tính là gì?

**HS:** học trong môn vật lí, đơn vị tính bằng  $m^3$

**GV: Tích hợp lòng ghép giáo dục Quốc phòng, an ninh: những tâm gương gan dạ mưu trí, dũng cảm, sáng tạo của TNXP trong chiến tranh**

**GV hỏi:** Để làm được những công việc như thế đòi hỏi họ phải là những người như thế nào?

**HSTL:** Đòi hỏi sự dũng cảm, bình tĩnh,

## **b. Phẩm chất**

### **\* Phẩm chất chung**

- + Họ là những cô gái trẻ, có cá tính
- + Tinh thần trách nhiệm cao đối với nhiệm vụ
- + Có lòng dũng cảm, không sợ hi sinh
- + Có tình đồng đội keo sơn, gắn bó
- + Dễ xúc cảm, nhiều mơ ước, hay mơ mộng và thích làm đẹp.



khéo léo, chính xác.

**GV:** Tuy không trực tiếp đối mặt với kẻ thù nhưng họ lại trực tiếp đối mặt với cái chết.

Với nghệ thuật đối lập, tương phản khi miêu tả không khí ở trong hang và ngoài hang, tác giả đã giúp người đọc hiểu rõ hơn về hoàn cảnh sống cũng như cường độ làm việc của ba cô gái TNXP

**GV hỏi:** Ở ba cô gái có những nét phẩm chất chung nào khiến người đọc phải khâm phục?

**HSTL:**

- Tinh thần trách nhiệm tự giác rất cao
- Có lòng dũng cảm, sẵn sàng hi sinh
- Có tình đồng chí, đồng đội
- Hay xúc động, nhiều mộng mơ, dễ vui, dễ buồn, thích làm đẹp cho cuộc sống của mình

**GV:** Đó là những phẩm chất vừa cao đẹp, vừa bình dị, hồn nhiên, lạc quan của thế hệ trẻ Việt Nam thời đánh Mỹ.

**GV liên hệ:** Nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ cũng đã viết:

*“ Đát nước mình nhân hậu  
Cả nước trời xoa dịu vết thương đau  
Em nằm dưới đất sâu  
Như khoảng trời vẫn nằm yên trong đất  
Đêm đêm tâm hồn em tỏa sáng  
Những vì sao ngời chói lung linh ”*

Từ đó chúng ta hiểu hơn về nhan đề “ Những ngôi sao xa xôi”. Bởi có lẽ đôi mắt của ba cô gái hay của hàng vạn thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn máu lửa và trái tim đỏ rực của họ luôn là những ngôi sao xa xôi mãi mãi lung linh tỏa sáng.

**GV liên hệ với hình ảnh 10 cô gái ở ngã ba Đồng Lộc**

**GV: Tích hợp kiến thức lịch sử thời kỳ kháng chiến chống thực dân Mĩ**

**GV hỏi:** Lịch sử của Việt Nam ta đã ghi tên 10 cô gái ngã ba Đồng Lộc. Em hãy cho biết sự kiện lịch sử đó diễn ra ở đâu? Vào năm nào? Em có biết tên của cô nào trong số 10 cô không?

**HSTL:** Ngã ba Đồng Lộc – nơi chứng kiến và ghi danh về sự hi sinh dũng cảm của 10 cô gái ở Đồng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 24/7/1968

**Gv cung cấp chân dung và thông tin về 10 cô gái ở ngã ba Đồng Lộc và hình ảnh Ngã ba Đồng Lộc hiện nay**

**GV:Tích hợp chân dung**





10 cô gái ở tiểu đội 4 thuộc Đại đội 2 Tổng đội thanh niên xung phong 55 của tỉnh Hà Tĩnh. Họ còn rất trẻ ( từ 17 đến 24 tuổi) do chị Võ Thị Tần làm tiểu đội trưởng. Tên tuổi của 10 cô đã trở thành bất tử, những cái tên Võ Thị Tần, Hồ Thị Cúc, Võ Thị Hà, Nguyễn Thị Nhỏ, Hà Thị Xanh, Trần Thị Rạng, Nguyễn Thị Xuân, Võ Thị Hợi, Trần Thị Hương, Dương Thị Xuân đã trở nên quen thuộc, thân thương và ám áp trong tim hàng triệu người dân Việt Nam

**Thảo luận nhanh theo bàn (1phút)**

**GV:Tích hợp kiến thức môn Giáo dục công dân**

**GV hỏi:** Em sẽ làm gì để xứng đáng với sự hi sinh của những thanh niên xung phong nói riêng và của những người đã hi sinh vì nền độc lập tự do của Tổ quốc nói chung?

<p><b>HS tự do bộc lộ (GV nhận xét – chốt ý)</b></p> <p>Thảo luận nhanh 1 phút</p> <p><b><u>GV: Tích hợp gắn với đời sống xã hội</u></b></p> <p><b><u>GV hỏi:</u></b> Đề ghi nhớ công ơn của những người đã hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, Đảng, Nhà nước ta đã chọn ngày nào để ghi nhớ công ơn đó?</p> <p><b>HSTL:</b> ngày 27 tháng 7 – ngày thương binh, liệt sĩ</p> <p><b>GV nhận xét – chốt ý</b></p>	
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

#### **4. TỔNG KẾT VÀ HƯỚNG DẪN HỌC TẬP (5')**

##### **4.1. Tổng kết**

Giáo viên khái quát lại nội dung bài dạy: trong tiết học hôm nay, các em cần nắm được những nét chính về tác giả, tác phẩm, thể loại, ngôi kể; tóm tắt ngắn gọn nội dung chính của truyện ngắn; nắm được hoàn cảnh sống cũng như những phẩm chất chung đáng quý của ba cô gái thanh niên xung phong: Nho, Thao, Phương Định.

Cho học sinh nghe lại toàn bộ bài hát: Cô gái mở đường

##### **4.2. Hướng dẫn học tập**

- Tiếp tục tìm hiểu về văn bản *Những ngôi sao xa xôi*: Phân tích những nét riêng của ba cô gái thanh niên xung phong, đặc biệt là Phương Định.
- Suy tâm những câu thơ viết về thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.